CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG

Ngày 12 tháng 03 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM - TRẠM PHÂN PHỐI KHÍ GÒ DẦU

Chủ đầu tư: *Công Ty Cổ Phần Phân Phối Khí Thấp Áp Dầu Khí Việt Nam*

Đơn vị thực hiện: *Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Công Nghệ Sài Gòn (SGC)*

Năm 2024

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY CP DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
Trụ sở: Tầng 14, Tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
VPĐD/PTN: 65/17 Nguyễn Thị Xinh, Phường Thới An, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
VP Hà Nội: 08-DG2, 125 Phố Đại Linh, Phường Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội
Số: 74/MTLĐ/2024-GD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2024

- *Thi hành Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 ban hành ngày 20/11/2019;*
- *Thực hiện Luật An toàn, Vệ sinh Lao động số 84/2015/QH13 của Quốc hội thông qua ngày 25/06/2015; Nghị định 44/2016/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 15/05/2016; Nghị định 140/2018/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 08/10/2018;*
- *Căn cứ theo hợp đồng số 74/2021/KTA-CNSG ký ngày 28/12/2023 giữa Công ty Cổ Phần Dịch vụ Công Nghệ Sài Gòn và Công ty Cổ Phần Phân phối Khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam;*
- *Căn cứ biên bản quan trắc môi trường lao động số 0503 ngày 05/03/2023 giữa Công ty Cổ Phần Dịch vụ Công Nghệ Sài Gòn và Công ty Cổ Phần Phân phối Khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam.*

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ SÀI GÒN:

Trụ sở : Tầng 14, Tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
VPĐD/PTN : 65/17 Nguyễn Thị Xinh, Phường Thới An, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
VP Hà Nội : 08-DG2, 125 Phố Đại Linh, Phường Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại : 1900 1713
Mã số thuế : 0310780286
Do Ông : NGUYỄN HỮU DƯƠNG – Phó Giám đốc làm đại diện

Đã tiến hành quan trắc môi trường lao động theo yêu cầu:

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM:

Địa chỉ : Lầu 7, Tòa nhà PVGas Tower, số 673, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : 028 3784 0445
Mã số thuế : 0304998686
Do Ông :TRẦN THANH NAM – Giám đốc làm đại diện.

Địa điểm quan trắc : **TRẠM PHÂN PHỐI KHÍ GÒ DẦU**
Địa chỉ : Khu công nghiệp Mỹ Xuân A, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Ngày quan trắc : 05/03/2023

Ngoại trừ được sự chấp thuận bằng văn bản của SGC, việc trích dẫn một phần hoặc toàn bộ nội dung của báo cáo này là không được phép

I. PHƯƠNG PHÁP LẤY MẪU:

Theo thường quy kỹ thuật của Bộ Y tế - Viện Sức khỏe Nghề nghiệp và Môi trường tái bản năm 2015, viết tắt là TQKT – SKNN & MT 2015.

II. PHƯƠNG PHÁP ĐO, PHÂN TÍCH VÀ THIẾT BỊ:

1/ Vi khí hậu: (Theo TQKT – SKNN & MT 2015 - Tương đương với TCVN 5508:2009)

- Nhiệt độ: Máy đo hiện số Kestrel 5000 – Mỹ
- Độ ẩm: Máy đo hiện số Kestrel 5000 – Mỹ
- Vận tốc gió: Máy đo hiện số Testo AG425 – Đức
- Bức xạ nhiệt: Máy đo hiện số Scarlet TWL-1S – Đài Loan

2/ Ánh sáng: (Theo TQKT – SKNN & MT 2015 - Tương đương với TCVN 5176:1990)

- Máy đo hiện số: Extech EA 30 (Digital Lux Meter) – Mỹ

3/ Tiếng ồn: (Theo TQKT – SKNN & MT 2015- Tương đương với TCVN 7878-2:2010, ISO 1996-2:2007 và TCVN 9799:2013, ISO 9612:2009)

4/ Độ rung: (Theo TQKT – SKNN & MT 2015 - Tương đương với TCVN 5127-90; TCVN 6964-1:2001, ISO 2631-1:1997 và TCVN 6963:2001)

- Máy đo hiện số: SVANTEK SV 106A – Ba Lan

5/ Bụi các loại: (Theo QCVN 02:2019/BYT)

- Máy đo hiện số: Kanomax – Nhật
- Đầu lọc bụi, giấy lọc bụi, chân giá đỡ, bơm hút lưu lượng

6/ Điện từ trường: (Theo QCVN 25:2016/BYT)

- Máy đo hiện số: Holaday HI 3604 – Mỹ

7/ Tâm sinh lý & Ecgonomy: (Theo TQKT – SKNN & MT 2015)

Ngoại trừ được sự chấp thuận bằng văn bản của SGC, việc trích dẫn một phần hoặc toàn bộ nội dung của báo cáo này là không được phép

III. THỰC HIỆN QUAN TRẮC CÁC YẾU TỐ CÓ HẠI:

Đã được người sử dụng lao động ghi trong Hồ sơ vệ sinh môi trường lao động bao gồm: Vi khí hậu (Nhiệt độ, độ ẩm, vận tốc gió, bức xạ nhiệt), ánh sáng (độ rọi), tiếng ồn chung, độ rung, bụi toàn phần, điện từ trường, tâm sinh lý & Ecgonomy.

IV. TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ:

- Tiêu chuẩn Vệ sinh Lao động: Quyết định số 3733/2002/QĐ – BYT.
- QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về bụi – giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc.
- QCVN 22:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chiếu sáng - mức cho phép chiếu sáng nơi làm việc.
- QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn - mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.
- QCVN 25:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về điện từ trường tần số công nghiệp - mức tiếp xúc cho phép điện từ trường tần số công nghiệp tại nơi làm việc.
- QCVN 26:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về vi khí hậu - giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc.
- QCVN 27:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về rung - giá trị cho phép tại nơi làm việc.
- OWAS (Ovako Working Posture Analysis System): Hệ thống phân tích tư thế lao động của Thụy Điển.

Ngoại trừ được sự chấp thuận bằng văn bản của SGC, việc trích dẫn một phần hoặc toàn bộ nội dung của báo cáo này là không được phép

V.1. CÁC YẾU TỐ VI KHÍ HẬU

- Mùa tại thời điểm đo: **Mùa nắng**
- Thời tiết: **Trời nắng, gió nhẹ**
- Ngày quan trắc: **05/03/2024**
- Thời gian quan trắc: **10h00p – 11h00p.**

Bảng 1: Vi khí hậu

QCVN 26:2016/BYT (Yêu cầu về điều kiện vi khí hậu vùng làm việc)		**Nhiệt độ (^{0}C)**		**Độ ẩm (%)**		**Vận tốc gió (m/s)**	
		18-32		**40-80**		**0,2-1,5**	
STT	**Vị trí quan trắc**	**Mẫu đạt**	**Mẫu không đạt**	**Mẫu đạt**	**Mẫu không đạt**	**Mẫu đạt**	**Mẫu không đạt**
Ngoài trời lúc 10h00p ngày 05/03/2024		***33,1***		***62,5***		***0,32***	
TRẠM PHÂN PHỐI KHÍ GÒ DẦU							
01	Khu vực PVC		**33,4**	62,2		0,48	
02	Phòng bảo vệ	30,8		62,8		0,39	
Ngoài trời lúc 11h00p ngày 05/03/2024		***33,7***		***62,0***		***0,46***	
Tổng số		**01**	**01**	**02**	**00**	**02**	**00**

Bảng 2: Bức xạ nhiệt

QCVN 26:2016/BYT (Yêu cầu về điều kiện vi khí hậu vùng làm việc)		**Bức xạ nhiệt (W/m^2)**	
		Tiếp xúc trung bình 25-50% DT cơ thể. ***Giá trị cho phép*** $\leq$ ***70*** (W/m^2)	
STT	**Vị trí quan trắc**	**Mẫu đạt**	**Mẫu không đạt**
TRẠM PHÂN PHỐI KHÍ GÒ DẦU			
01	Khu vực PVC	63,9	
02	Phòng bảo vệ	55,2	
Tổng số		**02**	**00**

Ngoại trừ được sự chấp thuận bằng văn bản của SGC, việc trích dẫn một phần hoặc toàn bộ nội dung của báo cáo này là không được phép

V.2. CÁC YẾU TỐ VẬT LÝ

2.1. Ánh sáng (Độ rọi)

Bảng 3: Ánh sáng (Độ rọi)

QCVN 22:2016/BYT (Phân loại lao động theo độ chính xác. Tương ứng theo **Công nghiệp điện; Văn phòng & Công sở**)		**ÁNH SÁNG (ĐỘ RỌI) (Lux)**	
		***Sử dụng đèn huỳnh quang:** (1) Phòng điều khiển ≥ 500 (2) Các phòng làm việc chung ≥ 300	
STT	**Vị trí quan trắc**	**Mẫu đạt**	**Mẫu không đạt**
TRẠM PHÂN PHỐI KHÍ GÒ DẦU			
01	Phòng điều khiển(1)	604	
02	Phòng bảo vệ(2)	1184	
Tổng số		**02**	**00**

*** Độ rọi duy trì tối đa với các loại hình công việc không vượt quá 10.000 Lux**

2.2. Tiếng ồn (dBA)

Bảng 4: Tiếng ồn chung

QCVN 24:2016/BYT (Mức áp suất âm chung hoặc tương đương)		**TIẾNG ỒN (dBA)**	
		(1) Khu vực sản xuất ≤ 85 (2) Các phòng chức năng, hành chính ≤ 65	
STT	**Vị trí quan trắc**	**Mẫu đạt**	**Mẫu không đạt**
TRẠM PHÂN PHỐI KHÍ GÒ DẦU			
01	Khu vực PVC(1)	83,8	
02	Phòng bảo vệ(2)	60,9	
Tổng số		**02**	**00**

Ngoại trừ được sự chấp thuận bằng văn bản của SGC, việc trích dẫn một phần hoặc toàn bộ nội dung của báo cáo này là không được phép

2.3. Độ rung

Bảng 5: Rung toàn thân

Tần số trung bình nhân của các dải octave (Hz)			**1**	**2**	**4**	**8**	**16**	**31,5**	**63**
Mức cho phép gia tốc rung ở các dải tần số octave theo QCVN 27:2016/BYT (m/s^2)		*Phương ngang*	**0,39**	**0,42**	**0,80**	**1,62**	**3,20**	**6,38**	**12,76**
		Phương đứng	**1,10**	**0,79**	**0,57**	**0,60**	**1,14**	**2,26**	**4,49**
STT	**Vị trí quan trắc**								
TRẠM PHÂN PHỐI KHÍ GÒ DẦU									
01	Khu vực PVC	*Ngang*	0,039	0,032	0,045	0,084	0,097	0,117	0,212
		Đứng	0,042	0,044	0,041	0,049	0,066	0,072	0,148
02	Phòng bảo vệ	*Ngang*	0,034	0,024	0,048	0,088	0,092	0,118	0,198
		Đứng	0,041	0,038	0,032	0,058	0,069	0,070	0,117

*** Tổng hợp kết quả đo rung toàn thân:**

+ **Rung đứng:** Số mẫu đo: 02

Số mẫu vượt QCVN: 00

+ **Rung ngang:** Số mẫu đo: 02

Số mẫu vượt QCVN: 00

Ngoại trừ được sự chấp thuận bằng văn bản của SGC, việc trích dẫn một phần hoặc toàn bộ nội dung của báo cáo này là không được phép

V.3. BỤI CÁC LOẠI

Bảng 6: Bụi không chứa Silic

QCVN 02:2019/BYT **Bụi nhóm 4** Giới hạn tiếp xúc ca làm việc (TWA_n)		**BỤI TOÀN PHẦN (mg/m^3)**	
		≤ 4 mg/m^3	
STT	**Vị trí quan trắc**	**Mẫu đạt**	**Mẫu không đạt**
TRẠM PHÂN PHỐI KHÍ GÒ DẦU			
01	Khu vực PVC	0,31	
02	Phòng bảo vệ	0,20	
Tổng số		**02**	**00**

Ghi chú:

- Thời gian làm việc thực tế của công ty là 12 giờ / ca.
- Nên Giới hạn tiếp xúc ca làm việc của bụi toàn phần ko chứa silic sẽ được điều chỉnh cho thời lượng tiếp xúc quá 8 giờ/ngày làm việc, theo công thức như sau:

$$TWAn = \frac{8}{h} \times \frac{(24-h)}{16} \times TWA$$

- Trong đó:
- TWA_n: Giá trị giới hạn tiếp xúc ca làm việc điều chỉnh cho thời lượng tiếp xúc quá 8 giờ/ngày làm việc (mg/m^3 hoặc sợi/mL đối với bụi amiăng).
- TWA: Giá trị giới hạn tiếp xúc ca làm việc tính theo thời lượng tiếp xúc 8 giờ/ngày (mg/m^3 hoặc sợi/mL đối với bụi amiăng) được quy định tại mỗi bảng tương ứng với từng loại bụi.
- h: Số giờ tiếp xúc thực tế trong 1 ngày (h > 8).
- Sau khi điều chỉnh Giá trị giới hạn tiếp xúc ca làm việc của bụi toàn phần không chứa silic của các nhóm như bảng sau:

Bụi toàn phần không chứa silic	**Giới hạn tiếp xúc ca làm việc (TWA)**	**Giới hạn tiếp xúc ca làm việc điều chỉnh (TWAn)**
Nhóm 4	**≤ 8 mg/m^3**	**≤ 4 mg/m^3**

Ngoại trừ được sự chấp thuận bằng văn bản của SGC, việc trích dẫn một phần hoặc toàn bộ nội dung của báo cáo này là không được phép

V.4. ĐIỆN TỪ TRƯỜNG

Bảng 7: Điện từ trường tần số công nghiệp

QCVN 25:2016/BYT (Tần số dòng điện: 50 - 60Hz) **- Mức cho phép tiếp xúc**		**ĐIỆN TRƯỜNG ≤ 5 kV/m**		**TỪ TRƯỜNG ≤ 400 A/m**	
STT	**Vị trí quan trắc**	**Mẫu đạt**	**Mẫu không đạt**	**Mẫu đạt**	**Mẫu không đạt**
TRẠM PHÂN PHỐI KHÍ GÒ DẦU					
01	Phòng điều khiển	0,524		1,206	
02	Phòng bảo vệ	0,271		1,043	
Tổng số		**02**	**00**	**02**	**00**

Ngoại trừ được sự chấp thuận bằng văn bản của SGC, việc trích dẫn một phần hoặc toàn bộ nội dung của báo cáo này là không được phép

V.5. ĐÁNH GIÁ ECGONOMY VỊ TRÍ LAO ĐỘNG & TƯ THẾ LAO ĐỘNG

5.1. Đánh giá Ecgonomy vị trí lao động với máy vi tính

5.1.1. Kích thước bàn ghế (thông số 1)

Vị trí quan trắc	Chỉ số	Kích thước (cm)	Tiêu chuẩn Vệ sinh lao động (QĐ số 3733/2002/QĐ-BYT)
1/ Bàn làm việc Phòng điều khiển: Nguyễn Văn Sơn	Chiều cao bàn không điều chỉnh được	77	**≥70**
	Chiều cao ghế điều chỉnh được	44	**35-50**
	Chiều sâu lòng ghế	43	**38-43**
	Chiều rộng tối thiểu của lòng ghế	52	**≥45**
	Khoảng để chân	88	**≥19**
	Tầm nhìn	64	**≥50**

5.1.2. Chiều cao bề mặt làm việc (thông số 2)

Vị trí quan trắc	Tư thế	Loại công việc	Chiều cao bề mặt làm việc (cm)		Tiêu chuẩn Vệ sinh lao động (QĐ số 3733/2002/QĐ-BYT)	
			Nam	Nữ	Nam	Nữ
1/ Bàn làm việc Phòng điều khiển: Nguyễn Văn Sơn	Ngồi	Công việc nhẹ không đòi hỏi chính xác cao	64		**60-73**	**57-70**

5.1.3. Khoảng cách nhìn từ mắt tới vật (thông số 3)

Vị trí quan trắc	Loại công việc	Khoảng cách nhìn từ mắt tới vật (cm)	Tiêu chuẩn Vệ sinh lao động (QĐ số 3733/2002/QĐ-BYT)
1/ Bàn làm việc Phòng điều khiển: Nguyễn Văn Sơn	Công việc đòi hỏi chính xác và chính xác vừa	46	**35-50**

5.1.4. Không gian để chân (thông số 5)

Vị trí quan trắc	Tư thế lao động	Không gian để chân (cm)	Tiêu chuẩn Vệ sinh lao động (QĐ số 3733/2002/QĐ-BYT)
1/ Bàn làm việc Phòng điều khiển: Nguyễn Văn Sơn	*Làm việc tư thế ngồi:*		
	Chiều rộng	85	**≥60**
	Chiều sâu đầu gối	58	**≥45**
	Chiều sâu tại mức sàn	78	**≥65**

Ngoại trừ được sự chấp thuận bằng văn bản của SGC, việc trích dẫn một phần hoặc toàn bộ nội dung của báo cáo này là không được phép

5.2. Đánh giá tư thế lao động theo phương pháp OWAS

STT	VỊ TRÍ ĐÁNH GIÁ	HÌNH ẢNH ĐÁNH GIÁ	LƯNG	TAY	CHÂN	XẾP NHÓM THEO OWAS
01	Khu vực sản xuất		Lưng thẳng, thuộc **loại 1**	Một tay trên mức bả vai, một tay dưới mức bả vai, thuộc **loại 2**	Đứng thẳng, đầu gối 2 chân thẳng, trọng lượng cơ thể dồn lên hai chân đứng thẳng, thuộc **loại 1**	1

Nhận xét:

Qua khảo sát **01** vị trí làm việc, với **04** thông số Ecgonomi trong vị trí lao động với máy vi tính tại văn phòng. Tư thế lao động chung theo phương pháp OWAS, với **01** vị trí làm việc tại bộ phận sản xuất có kết quả như sau:

- Tất cả **04** thông số tại bàn làm việc đều đạt tiêu chuẩn vệ sinh lao động (công việc áp dụng cho các vị trí làm việc với máy vi tính để bàn).
- Qua khảo sát **01** vị trí với tư thế lao động chung đánh giá theo hệ thống phân loại tư thế lao động OVACO (OWAS), tất cả **01** vị trí lao động là hợp lý không cần biện pháp can thiệp.

Ngoại trừ được sự chấp thuận bằng văn bản của SGC, việc trích dẫn một phần hoặc toàn bộ nội dung của báo cáo này là không được phép

VI. ĐÁNH GIÁ YẾU TỐ TIẾP XÚC NGHỀ NGHIỆP TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM - TRẠM PHÂN PHỐI KHÍ GÒ DẦU NĂM 2024:

Bảng 8: Đánh giá yếu tố tiếp xúc nghề nghiệp

STT	Vị trí	Mô tả nội dung công việc	Số lượng người tiếp xúc	Yếu tố tiếp xúc	Bệnh nghề nghiệp có thể phát sinh
TRẠM PHÂN PHỐI KHÍ GÒ DẦU					
01	Khu vực PVC	Vận hành hệ thống cung cấp khí	12	Bụi nhóm 4	Bệnh viêm phế quản mạn tính nghề nghiệp
02	Phòng điều khiển	Theo dõi, điều khiển, vận hành hệ thống cung cấp khí			
03	Phòng bảo vệ	Trông coi, bảo vệ tài sản của công ty.	02		

Ngoại trừ được sự chấp thuận bằng văn bản của SGC, việc trích dẫn một phần hoặc toàn bộ nội dung của báo cáo này là không được phép

VII. TỔNG HỢP KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM - TRẠM PHÂN PHỐI KHÍ GÒ DẦU NĂM 2024

Bảng 9: Tổng hợp kết quả quan trắc

STT	Yếu tố quan trắc	Tổng số mẫu	Số mẫu đạt	Số mẫu không đạt
YẾU TỐ VI KHÍ HẬU				
01	Nhiệt độ	02	01	**01**
02	Độ ẩm	02	02	00
03	Tốc độ gió	02	02	00
04	Bức xạ nhiệt	02	02	00
YẾU TỐ VẬT LÝ				
05	Ánh sáng (Độ rọi)	02	02	00
06	Tiếng ồn chung	02	02	00
07	Độ rung toàn thân			
-	Rung đứng	02	02	00
-	Rung ngang	02	02	00
YẾU TỐ BỤI				
08	Bụi toàn phần không chứa Silic	02	02	00
YẾU TỐ ĐIỆN TỪ TRƯỜNG				
09	Điện trường	02	02	00
10	Từ trường	02	02	00
ĐÁNH GIÁ TÂM SINH LÝ VÀ ECGONOMY				
11	Đánh giá tư thế lao động làm việc với máy vi tính	01	01	00
12	Đánh giá tư thế lao động chung theo phương pháp OWAS	01	01	00
Tổng cộng		**24**	**23**	**01**
Tỷ lệ		**100%**	**96%**	**4%**

Ngoại trừ được sự chấp thuận bằng văn bản của SGC, việc trích dẫn một phần hoặc toàn bộ nội dung của báo cáo này là không được phép

VIII. NHẬN XÉT

– Tại thời điểm quan trắc, trạm hoạt động bình thường.

– Hằng năm Công ty có tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV.

– Công ty đã trang bị hệ thống điều hòa tại các phòng chức năng.

1. Vi khí hậu:

- *Nhiệt độ:* Có ***01/02*** mẫu đo nhiệt độ không đạt theo QCVN 26:2016/BYT, chiếm tỷ lệ *50%* số mẫu đo
- *Độ ẩm:* Tất cả ***02/02*** mẫu đo độ ẩm đều đạt theo QCVN 26:2016/BYT, chiếm tỷ lệ *100%* số mẫu đo.
- *Tốc độ gió:* Tất cả ***02/02*** mẫu đo tốc độ gió đều đạt theo QCVN 26:2016/BYT, chiếm tỷ lệ *100%* số mẫu đo.
- *Bức xạ nhiệt:* Tất cả ***02/02*** mẫu đo bức xạ nhiệt đều đạt theo QCVN 26:2016/BYT, chiếm tỷ lệ *100%* số mẫu đo.

2. Ánh sáng:

- Tất cả ***02/02*** mẫu đo ánh sáng đều đạt theo QCVN 22:2016/BYT, chiếm tỷ lệ *100%* số mẫu đo.

3. Tiếng ồn:

- Tất cả ***02/02*** mẫu đo tiếng ồn chung đạt theo QCVN 24:2016/BYT, chiếm tỷ lệ *100%* số mẫu đo.

4. Độ rung:

- *Rung đứng:* Tất cả ***02/02*** mẫu đo rung theo phương đứng đều đạt theo QCVN 27:2016/BYT, chiếm tỷ lệ *100%* trong tổng số mẫu đo.
- *Rung ngang:* Tất cả ***02/02*** mẫu đo rung theo phương ngang đều đạt theo QCVN 27:2016/BYT, chiếm tỷ lệ *100%* trong tổng số mẫu đo..

5. Bụi toàn phần:

- Tất cả ***02/02*** mẫu đo bụi toàn phần không chứa Silic đều đạt theo QCVN 02:2019/BYT, chiếm tỷ lệ *100%* số mẫu đo.

6. Điện từ trường tần số công nghiệp

- *Điện trường:* Tất cả ***02/02*** mẫu đo điện trường tần số công nghiệp đều đạt theo QCVN 25:2016/BYT chiếm tỷ lệ *100%* số mẫu đo.
- *Từ trường:* Tất cả ***02/02*** mẫu đo từ trường tần số công nghiệp đều đạt theo QCVN 25:2016/BYT chiếm tỷ lệ *100%* số mẫu đo.

Ngoại trừ được sự chấp thuận bằng văn bản của SGC, việc trích dẫn một phần hoặc toàn bộ nội dung của báo cáo này là không được phép

IX. KHUYẾN NGHỊ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

Để cải thiện và ngày càng nâng cao điều kiện làm việc của người lao động, góp phần tăng năng suất và hiệu quả công việc, Công ty Cổ phần Dịch vụ Công Nghệ Sài Gòn xin đưa ra một kiến nghị như sau:

1. Giải pháp về biện pháp tổ chức lao động

- Tổ chức phân công, bố trí lao động phù hợp theo giới tính theo tuổi và theo tình trạng sức khỏe; Để tránh trường hợp phải lao động nặng, căng thẳng và góp phần phòng ngừa các rủi ro xảy ra tai nạn lao động, cũng như hạn chế bệnh nghề nghiệp phát sinh.
- Đối với những người lao động ngồi tại văn phòng cần khuyến khích người lao động sau 2 giờ làm việc liên tục trên máy tính nên có những khoảng nghỉ ngắn để giảm căng thẳng cơ xương và thị giác.
- Để duy trì sức khỏe cho người lao động, công ty nên có giải pháp thích hợp để giảm căng thẳng cho công nhân như áp dụng chế độ nghỉ ngắn, nghỉ giữa ca để tạo sự thoải mái, giảm áp lực trong công việc.
- Ngoài ra, người lao động cũng nên được khuyến khích uống nước hợp lý để bù nước do quá trình hydrate hóa. Nước uống có thể là nước hoa quả, thêm vitamin và glucoza. Nếu được làm lạnh và có gas thì càng tốt.

2. Giải pháp về biện pháp kỹ thuật

- Tại các vị trí làm việc ngoài trời có các điều kiện nhiệt độ, độ ẩm, bức xạ nhiệt, vận tốc gió phụ thuộc vào điều kiện thời tiết nên rất khó kiểm soát, vì vậy để phòng tránh các vấn đề sức khỏe cho người lao động khi làm việc trong môi trường nắng nóng, đối với các vị trí làm việc ngoài trời có nhiệt độ > 32oC, bức xạ nhiệt > 70 (W/m2), các chuyên gia khuyến cáo, người lao động nên hạn chế làm việc trong khoảng thời gian nhiệt độ lên đỉnh điểm từ 10h - 16h. Nếu bắt buộc phải làm việc, cứ sau khoảng 45 phút - 60 phút làm nên vào bóng râm nghỉ ngơi từ 15 - 20 phút. Hạn chế tối đa diện tích tiếp xúc của ánh nắng lên cơ thể đặc biệt là vùng vai gáy. Sử dụng phương tiện bảo hộ cá nhân phù hợp như quần áo bảo hộ lao động, mũ, nón, rộng vành, kính, khẩu trang…Uống nước đều đặn trong suốt thời gian làm việc, đặc biệt cần uống thêm các loại nước có bổ sung thêm muối và khoáng chất như Oresol…
- Định kỳ vệ sinh hệ thống đèn chiếu sáng bị bám bụi bẩn.
- Lưu ý về vấn đề sử dụng điều hòa nhiệt độ: nên chỉnh điều hòa nhiệt độ tại các phòng trong khoảng thích hợp từ 25°C – 30°C để:
  + Đảm bảo an toàn cho sức khỏe, tránh tình trạng sốc nhiệt do sự chênh lệch nhiệt độ quá cao trong và ngoài tòa nhà.
  + Tiết kiệm nguồn năng lượng cho quốc gia.
- Luôn chú ý đến vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm và công tác phòng cháy chữa cháy. Mở cửa hoặc tăng cường thông gió các văn phòng làm việc, phòng họp, nhà kho… ít nhất 15 phút trước giờ làm việc để tạo môi trường thông thoáng, loại trừ các yếu tố độc hại tích tụ.

3. Giải pháp về phòng hộ cá nhân và bảo hộ lao động

- Công ty đã trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động, yêu cầu người lao động sử dụng thường xuyên đúng quy định.
- Công ty cần duy trì trang bị nút tai, thiết bị chống ồn cho người làm việc tại các vị trí có tiếng ồn

Ngoại trừ được sự chấp thuận bằng văn bản của SGC, việc trích dẫn một phần hoặc toàn bộ nội dung của báo cáo này là không được phép

lớn và Phòng ATSKMT, Trưởng bộ phận sản xuất luôn nhắc nhở, khuyến cáo mọi người phải đeo nút tai chống ồn khi làm việc trong những khu vực có tiếng ồn cao để hạn chế bệnh điếc nghề nghiệp.

4. Giải pháp về giám sát y tế và sức khỏe

- Duy trì công tác khám sức khỏe định kỳ và khám phát hiện sớm bệnh nghề nghiệp có liên quan.
- Khám sức khỏe trước khi bố trí việc làm, khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp và khám định kỳ bệnh nghề nghiệp theo Thông tư 19/2016/TT-BYT của Bộ Y tế; Quản lý bệnh nghề nghiệp theo Thông tư 28/2016/TT-BYT ngày 30/06/2016; Quy định về bệnh nghề nghiệp được hưởng bảo hiểm xã hội theo Thông tư 15/2016/TT-BYT ngày 15/05/2016 và Thông tư 02/2023/TT-BYT ngày 09/02/2023 Bộ Y tế.
- Tập huấn vệ sinh lao động, sơ cấp cứu và phòng chống bệnh nghề nghiệp; Quan trắc môi trường lao động định kỳ theo Bộ luật lao động Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 45/2019/QH14 ban hành ngày 20/11/2019, Luật An toàn, Vệ sinh Lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/06/2015; Nghị định 44/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016.

5. Giải pháp nâng cao nhận thức cho người lao động

- Tập huấn phổ biến các qui định pháp luật về công tác An toàn vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp.
- Cần thường xuyên khuyến cáo cho người lao động về các tác hại của tiếng ồn, điều kiện vi khí hậu nóng ẩm, ô nhiễm không khí…. đối với sức khỏe con người nhằm nâng cao hiểu biết và ý thức về công tác an toàn và vệ sinh lao động cho họ.
- Tiếp tục tăng cường công tác an toàn, cải thiện điều kiện làm việc và trang bị bảo hộ lao động phù hợp, bảo đảm thực hiện các chế độ chính sách ưu đãi đối với người lao động ở môi trường có độ độc hại, nguy hiểm cao như:

Tại các vị trí quan trắc các yếu tố có hại không đạt giới hạn cho phép (đã được nêu ở trên) đề nghị đơn vị có trách nhiệm xem xét các khuyến nghị trên để cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động và giải quyết các chế độ theo quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động./.

NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHUYÊN MÔN	LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC QUAN TRẮC MTLĐ
NGUYỄN THANH HÙNG	NGUYỄN HỮU DƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Ghi chú:

1. Đính kèm Công văn đồng ý đủ điều kiện quan trắc MTLĐ của Sở Y Tế TP.HCM;

2. Kết quả đo chỉ có giá trị tại thời điểm đo.

Ngoại trừ được sự chấp thuận bằng văn bản của SGC, việc trích dẫn một phần hoặc toàn bộ nội dung của báo cáo này là không được phép

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2893 /SYT-NVY	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 2020*

V/v đồng ý với nội dung công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động

Kính gửi: Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Sài Gòn
(địa chỉ: số 158/7 Lâm Thị Hố, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, TP.HCM)

Sở Y tế nhận được Công văn số 17/2020/SGC-MTLĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Sài Gòn về việc công bố đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động (phiếu tiếp nhận số 1372000007/TNHS ngày 27 tháng 5 năm 2020).

Căn cứ quy định tại Chương IV, điều 33-34 tại Nghị định 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động, Sở Y tế có ý kiến như sau:

- Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Sài Gòn đã thực hiện đầy đủ hồ sơ công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động theo đúng quy định tại Nghị định 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

- Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Sài Gòn chịu trách nhiệm thực hiện đúng các nội dung đã công bố (đính kèm nội dung công bố).

- Sở Y tế sẽ báo cáo Bộ Y tế, tiến hành hậu kiểm định kỳ và đột xuất theo quy định.

Trên đây là ý kiến của Sở Y tế TP. HCM./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cục QL MTYT - BYT (để b/c);
- Lưu: VP, NVY
VHN, LLH

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ

Nguyễn Hữu Hưng

NỘI DUNG CÔNG BỐ

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: số 158/7 Lâm Thị Hố, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, TP.HCM

Số điện thoại: 19001713 Số fax: 028. 3717.3057

Địa chỉ Email: info@hsevn.com.vn

Web-site: www.hsevn.com.vn

2. Người đại diện: Bà Hồ Thị Kim Cúc Chức vụ: Giám đốc

3. Địa chỉ: số 158/7 Lâm Thị Hố, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, TP.HCM

4. Số điện thoại: 19001713/ 028- 3717.7392 Số fax: 028. 3717.3057

5. Lĩnh vực đề nghị được công bố: đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động

5.1. Yếu tố vi khí hậu:

- Nhiệt độ;
- Độ ẩm;
- Tốc độ gió;
- Bức xạ nhiệt.

5.2. Yếu tố vật lý:

- Ánh sáng;
- Tiếng ồn chung;
- Tiếng ồn theo dải tần;
- Tiếng ồn liều suất;
- Rung chuyển theo dải tần;
- Vận tốc rung đứng hoặc ngang;
- Phóng xạ, tia X;
- Điện từ trường tần số công nghiệp;
- Điện từ trường tần số cao;
- Bức xạ tử ngoại;
- Áp suất.

5.3. Yếu tố bụi các loại:

- Bụi toàn phần;
- Bụi hô hấp;
- Bụi amiăng;
- Bụi silic;
- Các loại bụi khác (ghi rõ): Bụi hạt Pm10;5;2.5;1;0,5;0,3.
- Bụi than.

5.4 Yếu tố hơi khí độc

- Thủy ngân;

- Asen (có sự dụng phần phụ);

- CO; CO_2; NO_2; SO_2; NH_3;

- Benzen và các hợp chất (Toluence, Xylence);

- Hóa chất trừ sâu: Pyridin (sử dụng thầu phụ);

- Các hóa chất khác (ghi rõ): 1,1 dichloethane; 1,1,2 Trichloro ethan; Acetone; Acetylen; Anilin; Axit acetic; Axit Acrylic; Axit clohydric; Axit fomic; Axit sunfuric; Butanol; Butyl axetat; Clorine; Cresol; Cyclohexan; Cyclohexanol; Chlobenzen; Dầu thông; Etyl mecaptan; Ethanol; Ethylen glycol; Formadehyt; Heptan; Hidro sunfua; Hơi axit nitric; Hơi khí MEK; Hydrogen cyanide; Hydrogen fluoride; Hydrogen Peroxit; Metan; Metyl mecaptan; Methanol; Methyl acetat; n hexan; Phenol; Styrence; Tetracloro ethylene; Vinyl axetat; Vinyl chloride; Gasoline; Hơi kiềm; hơi xăng dầu; HC mạch thẳng; Tricloro ethylence; Napthalene.

5.5. Yếu tố tâm sinh lý và Ec-gô-nô-my

- Đánh giá Ec-gô-nô-my: vị trí lao động, tư thế lao động;

- Đánh giá gánh nặng thần kinh, tâm lý: phản xạ thị - vận động, trí nhớ;

- Đánh giá gánh nặng lao động thể lực: tần số tim, huyết áp, lực bóp tay, sức bền cơ.

5.6. Đánh giá yếu tố tiếp xúc nghề nghiệp

- Yếu tố vi sinh vật;

- Yếu tố gây dị ứng, mẫn cảm;

- Dung môi;

- Yếu tố gây ung thư.

5.7. Yếu tố khác

- Tổng vi khuẩn hiếu khí, nấm mốc, Staphylococcus aureus, Staphylococcus group A, Pseudomonas aeruginosa, E.coli, Staphylococcus aureus (tụ cầu vàng), Pseudomonas aeruginosa (trực khuẩn mủ xanh), Acinetobacter baumannii

C.I.C.I.P. ★ HANOI